

Số: /BGDĐT-GDDT
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm
học 2021-2022 đối với giáo dục dân tộc

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ Bạc Liêu;
- Các trường chuyên biệt trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 2551/QĐ-BGDĐT ngày 04/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; thực hiện Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo, Bộ GDĐT hướng dẫn các sở GDĐT và các trường chuyên biệt trực thuộc Bộ GDĐT thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với giáo dục dân tộc (GDDT) như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới giáo dục và phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi¹ (DTTS, MN). Thực hiện nhiệm vụ kép, vừa phòng, chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, bảo đảm an toàn trường học, vừa phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Đổi mới và tăng cường công tác quản lý GDDT; ưu tiên nguồn lực để đầu tư và phát triển giáo dục vùng DTTS, MN; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện

¹ Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới”; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội; Quyết định số 1205/QĐ-BGDĐT ngày 15/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng DTTS và MN giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 29/KH-BGDĐT ngày 11/01/2021 về việc kết nối nguồn lực xây dựng trường học an toàn, thân thiện cho trẻ em, học sinh giai đoạn 2021-2025.

tốt chính sách đối với người dạy, người học, cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN; tăng cường các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, nhất là các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) và các trường chuyên biệt trực thuộc Bộ GD&ĐT; quan tâm tổ chức thực hiện dạy học tiếng nói, chữ viết của DTTS và giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN; tăng cường công tác thông tin, truyền thông về GDDT.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÙNG DTTS, MN

1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, duy trì số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học

1.1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, nhất là các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông tổ chức ăn, ở cho đối tượng học sinh quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP đảm bảo cơ sở khoa học, cơ sở pháp lý, phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương. Việc sắp xếp phải bảo đảm nguyên tắc có lộ trình cụ thể, hợp lý, thuận lợi cho việc học tập của học sinh, gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; khắc phục tình trạng nhiều điểm trường lẻ, trường học có quy mô nhỏ, chất lượng giáo dục chưa cao để tập trung đầu tư nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục.

1.2. Có các giải pháp đảm bảo tăng tỷ lệ trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học, bậc học từ mầm non đến phổ thông đi học đúng độ tuổi; duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp, tỷ lệ học sinh chuyên cần, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, nghỉ học vào dịp lễ tết, mùa vụ,...nhằm hoàn thành các chỉ tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào DTTS lĩnh vực GD&ĐT.

1.3. Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm định, đánh giá các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục ở địa phương từ mầm non đến phổ thông; trên cơ sở đó, tăng cường các giải pháp đồng bộ, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế để nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học vùng DTTS, MN.

1.4. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021- 2030, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, đặc biệt là các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông tổ chức ăn, ở cho học sinh bán trú. Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất trường, lớp, công trình và lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa để đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên, đặc biệt chú ý đối với các trường ở khu vực có nguy cơ sạt lở đất, gần sông suối; chủ động ứng phó thiên tai, mưa lũ,

bão lớn trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.²

2. Nâng cao chất lượng giáo dục của trường PTDTNT, trường PTDTBT

2.1. Công tác tuyển sinh

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quy định vùng tuyển sinh vào các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh cho đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về công tác tuyển sinh vào trường PTDTNT, bảo đảm tuyển chọn những học sinh ưu tú của các DTTS; tuyển thẳng học sinh các DTTS rất ít người ở tất cả các khu vực vào học.

- Tổ chức xét duyệt học sinh bán trú trong các trường PTDTBT theo quy định, khách quan, công bằng, kịp thời.

2.2. Nâng cao chất lượng dạy và học

a) Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông theo chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT³. Chủ động xây dựng kế hoạch, kịch bản, giải pháp tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình ứng phó với tình huống dịch bệnh Covid-19, phù hợp với điều kiện của từng nhà trường, địa phương, bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, phù hợp đối tượng học sinh DTTS. Đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới⁴.

² Công văn số 64/BGDĐT-CSVC ngày 09/01/2018 về việc cải tạo và bảo trì cơ sở vật chất trường học đảm bảo an toàn cho học sinh; Công văn số 3455/BGDĐT-CSVC ngày 08/9/2020 kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất trường học đảm bảo an toàn cho học sinh; Công văn số 3782/BGDĐT-CSVC ngày 01/9/2021 về việc chủ động ứng phó thiên tai, mưa lũ, bão lớn trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

³ Công văn số 3636/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2021 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022; Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021; Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; Công văn số 3699/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2021 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022.

⁴ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Tổ chức khảo sát, phân loại năng lực học tập của học sinh ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đúng đối tượng học sinh.

- Các trường PTDTBT có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục tăng cường cần tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS và dạy học tiếng DTTS phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

b) Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù gắn với yêu cầu giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh DTTS.

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, về bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025” đảm bảo mục tiêu 100% các trường, lớp bán trú và dân tộc nội trú được tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học. Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; chú trọng giáo dục học sinh ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục lạc hậu (ma chay, cưới hỏi thời gian dài ngày; tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống,...).

- Tổ chức tốt công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và hoạt động tự học của học sinh, chú trọng rèn luyện cho học sinh có ý thức và kỹ năng tự học hiệu quả. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh phải bảo đảm dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy định. Phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, chủ động, tích cực phòng ngừa và ứng phó với dịch bệnh, đặc biệt là dịch Covid-19 và các tình huống bất thường khác.

c) Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường PTDTNT, PTDTBT

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 1223/KH-BGDĐT ngày 28/12/2019 của Bộ GDĐT triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày

14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong các trường PTDTNT, PTDTBT; cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm giúp học sinh trường PTDTNT, PTDTBT sau khi tốt nghiệp THCS, THPT có thể lựa chọn học ngành, nghề phù hợp với năng lực, sở trường cá nhân và nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, địa phương.

- Khuyến khích triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp cho học sinh trong các trường PTDTNT cấp THPT; huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, đảm bảo phân luồng sau tốt nghiệp THCS đạt hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để đào tạo và công nhận kỹ năng nghề cho học sinh. Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức tốt hoạt động lao động sản xuất cải thiện đời sống cho học sinh.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục các trường dự bị đại học, Trường phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu Nghị T78, Trường Hữu Nghị 80

3.1. Công tác tuyển sinh

Thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường dự bị đại học, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu Nghị T78, Trường Hữu Nghị 80 theo kế hoạch tuyển sinh đã được phê duyệt và hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm yêu cầu đúng đối tượng, công khai, công bằng, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm tuyển sinh bổ sung học sinh dân tộc Kinh cùng học với học sinh dân tộc nội trú tại các trường Hữu nghị T78 và Hữu nghị 80 theo chỉ đạo của Bộ GDĐT tại Công văn số 2478/BGDĐT-GDDT ngày 16/6/2021 về việc tiếp tục thí điểm tuyển sinh bổ sung học sinh dân tộc Kinh cùng học với học sinh dân tộc nội trú.

3.2. Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục

- Các trường dự bị đại học, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc căn cứ đề cương chi tiết các môn học dự bị đại học (ban hành kèm Thông tư số 48/2012/TT-BGDĐT ngày 11/12/2012 của Bộ GDĐT) xây dựng chương trình khung và đề cương môn học phù hợp khung thời gian bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

- Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu Nghị T78, Trường Hữu Nghị 80 tổ chức thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục trong các trường phổ thông dân tộc nội trú về: dạy học 2 buổi/ngày; thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; thực hiện

điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; thực hiện dạy học tự chọn theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT⁵.

- Trường Hữu Nghị T78, Trường Hữu Nghị 80 căn cứ Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài ban hành theo Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015 của Bộ GDĐT và Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam để xây dựng chương trình và kế hoạch giảng dạy, biên soạn hoặc lựa chọn học liệu, đảm bảo các điều kiện về ngôn ngữ cho lưu học sinh trước khi chuyển về các cơ sở giáo dục đại học theo quy định hiện hành.

- Các trường chủ động xây dựng kế hoạch, kịch bản, giải pháp ứng phó với tình huống dịch bệnh Covid-19, chuẩn bị các điều kiện và tổ chức việc dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

3.3. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, phù hợp đối tượng học sinh DTTS. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định hiện hành. Đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Kiểm tra định kỳ và thi cuối khóa đối với học sinh hệ dự bị đại học: Các trường dự bị đại học, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, căn cứ các quy định hiện hành và điều kiện thực tế của nhà trường quyết định hình thức kiểm tra định kỳ và thi cuối khóa cho từng môn học; thông báo công khai từ đầu năm học đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh. Thực hiện phân bổ học sinh đã hoàn thành chương trình dự bị đại học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số

a) Thực hiện việc dạy tiếng dân tộc thiểu số trong trường phổ thông

Tiếp tục triển khai thực hiện dạy học tiếng DTTS trong các trường phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu của học sinh.

- Đối với các tiếng dân tộc Khmer, Chăm, Êđê, Mông, Bahnar, Jrai triển khai dạy học chương trình lớp 1 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo⁶.

⁵ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

Các lớp từ lớp 2 đến lớp 9 tiếp tục tổ chức thực hiện dạy học theo các chương trình và sách giáo khoa hiện hành.

- Các địa phương thực hiện việc rà soát đội ngũ giáo viên dạy tiếng DTTS; chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng DTTS; thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với người dạy, người học tiếng DTTS theo quy định.

- Ngoài 8 chương trình, sách giáo khoa tiếng DTTS đã ban hành, các địa phương có đông người DTTS sinh sống, Sở GDĐT cần chủ động, tích cực tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch, đề án dạy học tiếng DTTS và thực hiện thủ tục đưa tiếng DTTS trên địa bàn tỉnh vào dạy học trong trường phổ thông theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan như Ban Dân tộc, Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình, các báo địa phương để xây dựng các ấn phẩm sách, báo bằng tiếng nói, chữ viết DTTS nhằm cung cấp nhiều tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh trong dạy và học tiếng DTTS ở trường phổ thông.

b) Dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS, MN

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng DTTS, MN và Thông tư 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24/10/2012 của Bộ GDĐT ban hành quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số. Các địa phương cần thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về công tác quản lý đã được quy định tại Công văn số 2562/BGDĐT-GDDT ngày 22/6/2018 của Bộ GDĐT về việc tăng cường quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ công chức vùng DTTS.

Cán bộ, công chức, viên chức DTTS học tiếng DTTS tại trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên được hưởng chế độ đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS

Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 2805/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025; Kế hoạch số 182/KH-BGDĐT ngày

⁶ Công văn số 3550/BGDĐT-GDDT ngày 20/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn dạy học môn học tiếng DTTS cho học sinh lớp 1 năm học 2021 – 2022.

02/3/2021 về việc tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS năm học 2021-2022 và Công văn số 1949/BGDĐT-GDTH ngày 13/5/2021 về việc triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS. Trong đó, chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp, giao lưu tiếng Việt cho trẻ em, học sinh và bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ (là người DTTS) về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS.

II. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC DÂN TỘC

- Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và các cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Có kế hoạch, phương án cụ thể để hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách cho các đối tượng được thụ hưởng đảm bảo quy định và phù hợp với diễn biến phức tạp về tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn⁷.

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên DTTS, bảo đảm cử tuyển đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch. Chú trọng công tác xây dựng kế hoạch cử tuyển của địa phương gắn với quy hoạch nguồn nhân lực của địa phương, của vùng để đảm bảo người đi học theo chế độ cử tuyển được xét tuyển và bố trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp quản lý giữa địa phương với cơ sở đào tạo.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu ban hành chính sách phát triển giáo dục dân tộc của địa phương: Rà soát, đánh giá tác động của chính sách mới ban hành⁸, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến người dạy, người học ở vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn để tham mưu đề xuất với cấp có thẩm quyền của địa phương ban hành các chính sách hỗ trợ kịp thời. Tham mưu ban hành kế hoạch, đề án, dự án cụ thể hóa Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

⁷ Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; chính sách đối với học sinh các trường PTDTNT và trường DBĐH theo Thông tư số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016; chính sách đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017; chính sách học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách cho học sinh, sinh viên theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020; chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 (riêng chính sách đối với giáo viên mầm non quy định tại khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 8 Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non được thực hiện đến hết năm 2021); chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019; chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo quy định tại Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021.

⁸ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc

- Tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho các dự thảo văn bản quy định về chính sách phát triển giáo dục dân tộc của Trung ương.

III. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÙNG DTTS, MN

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế; bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hợp lý, ưu tiên bố trí đủ số lượng đội ngũ giáo viên trên cơ sở Đề án vị trí, việc làm và các quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Thực hiện đánh giá CBQLGD, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên⁹. Thực hiện có hiệu quả lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; sử dụng hiệu quả giáo viên chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo Thông tư 24/2020/TT-BGDĐT. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới ở các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt việc tôn vinh, khen thưởng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục xuất sắc, tiêu biểu.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo quy định¹⁰. Quan tâm bồi dưỡng giáo viên dạy lớp ghép. Chú trọng bồi dưỡng các nội dung mang tính đặc thù đối với vùng DTTS như: giáo dục kỹ năng sống, giáo dục ngoài giờ chính khóa, công tác học sinh nội trú, bán trú; đặc điểm tâm lý học sinh DTTS, tư vấn tâm lý học đường, giáo dục văn hoá dân tộc và tri thức địa phương; giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng chống xâm hại tình dục và bạo lực học đường; bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng dạy học trực tuyến cho giáo viên vùng DTTS, MN.

- Tăng cường các hoạt động giao lưu, kết nghĩa giữa các địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các cơ sở giáo dục nhằm tạo điều kiện cho cán bộ quản

⁹ Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GDĐT quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non.

¹⁰ Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

lí, giáo viên ở các trường vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được giao lưu, học hỏi về chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện tốt chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng DTTS, MN.

IV. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC DÂN TỘC

- Các sở GDĐT tiếp tục tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về phát triển GDDT; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về GDDT theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng GDDT.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, chỉ đạo GDDT ở các tỉnh/thành phố có đông học sinh DTTS, bảo đảm mỗi sở GDĐT có bộ phận đầu mối quản lý, chỉ đạo về giáo dục dân tộc của địa phương theo tinh thần Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới”.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về GDDT của địa phương theo các cấp học và theo từng DTTS. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về giáo dục dân tộc của Bộ GDĐT.

- Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN về số lượng, chất lượng cơ cấu đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở vật chất thiết bị của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn; việc dạy học tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS; dạy học tiếng dân tộc cho học sinh DTTS trong trường phổ thông và dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục công tác ở vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn; dạy học ngoại ngữ và giáo dục văn hóa dân tộc trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn.

- Kiểm tra, đánh giá các trường PTDTNT, PTDTBT và 7 trường chuyên biệt trực thuộc Bộ GDĐT về quản lý các hoạt động giáo dục, thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình, bảo đảm sự tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP.

V. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC DÂN TỘC

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ Giáo dục Đào tạo về đổi mới giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; các chủ trương, chính sách mới về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN, trong đó có các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới GDDT.

- Chủ động, kịp thời xử lý các vấn đề truyền thông liên quan đến giáo dục dân tộc của các địa phương.

- Phối hợp cung cấp thông tin với cơ quan báo chí địa phương về các nội dung mang tính thời sự, đột xuất nhằm định hướng tốt dư luận.

- Tăng cường truyền thông rộng rãi những tấm gương người tốt, việc tốt, biểu dương những nỗ lực của các em học sinh, thầy cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục nhằm khích lệ, động viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong ngành giáo dục và xã hội.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền cho cán bộ quản lý, giáo viên về những kết quả đã đạt được để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội về các chính sách, chủ trương đổi mới GDDT.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở GDĐT, Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ Bạc Liêu căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với giáo dục dân tộc cụ thể, phù hợp.

2. Hiệu trưởng các trường dự bị đại học, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu Nghị 80, Trường Hữu Nghị T78 xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 phù hợp chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

3. Các đơn vị chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại Kế hoạch thời gian năm học và các văn bản hướng dẫn sơ kết, tổng kết nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với giáo dục dân tộc của Bộ GDĐT.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục dân tộc) để kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo xử lý. *leu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- UBND các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ GDĐT;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDDT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Ngô Thị Minh